

Bản án số: 56/2022/HSPT

Ngày: 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam

2. Ông Vũ Văn Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 382/2021/HSPT ngày 21/12/2021 đối với bị cáo Phan Thị Duyên H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 454/2021/HS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

PHAN THỊ DUYÊN H, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 04/4/ 1976; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và cư trú: Số x đường a, phường APĐ, Quận Y, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Phan Văn U (chết) và bà Lê Thị Tr (chết); chồng: Dương Thanh H1 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Bà Lâm Thị Thu N, sinh năm 1983.

Cư trú: xã PK, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, do ông Sử Quốc H2, sinh năm 1972, cư trú: đường b, phường PLB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2021) (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Duyên H: Luật sư Trần Văn Tạo và Luật sư Trần Thị Thùy Trang - Văn phòng Luật sư Trần Văn Tạo, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/8/2019, bị cáo Phan Thị Duyên H là tiểu thương bán trái cây tại vừa x, khu A, chợ Nông sản B cùng với thương lái ở Sóc Trăng tên L (bỏ trái cây cho H, chưa rõ lai lịch) đi đến quán cà phê “PK” trên đường KT, phường BT, quận TĐ uống cà phê. Khi đến quán cà phê, bị cáo H phát hiện bạn của bị cáo là anh Sử Quốc H2, chị Lâm Thị Thu N, Lâm Thị Thu Tr và chồng của bị cáo là Dương Thành H1 cũng đến quán cà phê “PK” uống nước, do ghen tức nên bị cáo chạy xe đến cửa hàng bán sơn ở ngã 5 Thủ Đức, mua 02 lon sơn loại 05 lít, quay lại quán cà phê “PK”, chờ chị N ra ngoài để đánh và tạt sơn. Bị cáo gọi điện cho M và H1 (người làm thuê cho bị cáo, chưa rõ lai lịch) đến bảo vệ để bị cáo đánh, tạt sơn chị N. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh H2 điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 50X1-xxxx chở chị N ra khỏi quán cà phê thì L cũng điều khiển xe mô tô chở bị cáo cùng M và H1 chạy theo đến trước nhà số x đường DC, phường BT, quận TĐ, bị cáo chụp áo chị N kéo lại làm chị N bị té ngã và bị rách áo, M và H1 cản anh H2 để bị cáo xông vào dùng tay đánh 2-3 cái vào mặt chị N. Bị cáo vừa đánh vừa chửi chị N “con đĩ, mày giết chồng tao”, bị cáo cầm 02 lon sơn mang theo sẵn đổ lên đầu chị N, sau đó bỏ đi. Sau khi sự việc xảy ra, chị N đến Công an phường Bình Thọ trình báo sự việc, có đơn yêu cầu xử lý hình sự và khai báo bị mất 01 điện thoại di động hiệu XS Max gold, 01 chiếc lắc bằng vàng trắng, 01 sợi dây chuyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác của chị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 02 lon bằng kim loại chứa dung dịch màu trắng, áo thun dài tay hiệu Mango dính dung dịch màu trắng do chị N giao nộp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 782/TgT.19 ngày 03/9/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của chị Lâm Thị Thu N như sau:

- Đa chấn thương phần mềm, hiện:

+ Không còn dấu bầm tụ máu tại má, sau tai trái vùng gáy, có tỷ lệ 00%, nhiều khả năng do vật tày tác động;

+ Các vết tróc thượng bì tăng sắc tố da rải rác tại gáy, lưng có tỷ lệ 03%, các thương tích do bị bỏng nhiệt hoặc hóa chất;

+ Các vết tăng sắc tố da phẳng mờ: 02 vết tại ngực trái kích thước 1x0,15cm và 2,7x0,1cm, có tỷ lệ 01% mỗi vết; 02 vết tại vùng sau mông đùi

trái kích thước 13x(0,1-0,4)cm và 12,7x(0,05-0,1)cm, có tỷ lệ 01% mỗi vết; 01 vết tại mặt trước 1/3 trên đùi bên phải kích thước 2,3x0,1cm, có tỷ lệ 01%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức trưng cầu giám định dung dịch màu trắng chứa trong 02 lon bằng kim loại và trên áo thun của chị N là dung dịch gì, có phải là hóa chất nguy hiểm hay không? Tác hại và di chứng khi tạt vào người?

Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản phúc đáp: Đối với yêu cầu giám định thành phần dung dịch có phải hóa chất nguy hiểm hay không? Tác hại của chất dung dịch khi tạt lên người: Phòng kỹ thuật hình sự không có cơ sở trả lời do vượt quá khả năng của Phòng.

Ngày 03/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức có văn bản đề nghị Viện khoa học hình sự-Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết thành phần Calcium carbonate (CaCO_3) có phải là hóa chất nguy hiểm hay không? Có tác hại di chứng gì không?

Ngày 30/11/2020, Phân viện khoa học hình sự-Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời như sau:

- Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 thì Calcium carbonate (CaCO_3) không nằm trong danh mục hóa chất nguy hiểm.

- Hiện nay Phân viện không có các tài liệu khoa học nghiên cứu về tác hại hay di chứng của Calcium carbonate (CaCO_3) đối với con người.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương và thiệt hại vấy, áo với tổng số tiền là 9.349.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 454/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thị Duyên H 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và dành cho bị hại quyền khởi kiện vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện lao động để nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin không phải chấp hành hình phạt tù, được hưởng án treo để lao động nuôi con.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Xét, mức hình phạt 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đang phải trực tiếp nuôi 02 con chưa thành niên sau khi ly hôn, trong đó có 01 con chậm phát triển trí tuệ, bản thân bị cáo đang bị bệnh liệt dây thần kinh số 7 và một số bệnh tật khác, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 454/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xử phạt bị cáo 06 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 03 người con sau khi ly hôn, trong đó có người con bị khuyết tật mắc bệnh tự kỷ, bản thân bị cáo cũng mang nhiều bệnh tật, bị liệt dây thần kinh số 7, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư và không có ý kiến đối đáp thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/8/2019, tại quán cà phê “PK” trên đường KT, phường BT, quận TĐ, Tp. Hồ Chí Minh, khi phát hiện chồng mình là Dương Thanh H1 đi uống cà phê với một số người trong đó có bị hại Lâm Thị Thu N, do ghen tuông, bị cáo Phan Thị Duyên H đã đi mua 02 lon sơn loại 05 lít, chờ cho bị hại ra khỏi quán để đánh và tạt sơn. Khi anh H2 chở chị N ra khỏi quán cà phê đến trước nhà số x đường DC, phường BT, quận TĐ, bị cáo H đã túm áo làm cho chị N té ngã và bị rách áo, đồng thời dùng tay đánh 2-3 cái vào mặt chị N, đổ 02 lon sơn lên người chị N, làm cho chị N bị thương tích. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho chị N bị vết tróc thượng bì tầng sắc tố da rải rác tại gáy, lưng; 02 vết tại ngực, 02 vết tại vùng

sau móng đùi trái, 01 vết tại mặt trước 1/3 trên đùi bên phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ và bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Với hành vi phạm tội như nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về “Tội cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá toàn diện nội dung vụ án, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại để áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù hành vi phạm tội bị cáo thực hiện có “tính chất côn đồ”, nhưng “tính chất côn đồ” là tình tiết cấu thành tội phạm, nếu không có “tính chất côn đồ” thì hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm, không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung tài liệu chứng minh bản thân bị cáo là lao động chính đang phải nuôi 02 người con chưa thành niên sau khi đã ly hôn chồng, trong đó có người con sinh năm 2013 bị chậm phát triển trí tuệ và bản thân bị cáo cũng bị bệnh tai biến và một số bệnh lý khác, đây là tình tiết mới nên ghi nhận. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc con cái.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Duyên H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 454/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị Duyên H 01** (một) năm cải tạo không giam giữ về “Tội cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Phan Thị Duyên H cho Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải chấp hành một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3- Bị cáo Phan Thị Duyên H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND tp. Thủ Đức; (1)
- TAND tp. Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức; (1)
- Công an tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (7)

Vũ Tất Trình